

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

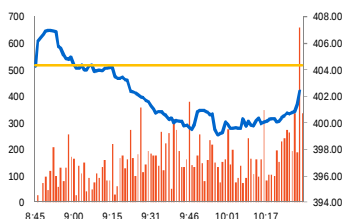
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	401.15	-3.17	-0.78%
KL GD (triệu ck)	24.27	-0.17	-0.69%
GTGD (tỷ đồng)	395.36	25.29	6.83%
Tổng cung (triệu ck)	39.37	-6.23	-13.65%
Tổng cầu (triệu ck)	46.36	7.07	17.99%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.19	0.27	14.23%
KL bán (triệu ck)	4.27	1.93	82.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	52.58	9.76	22.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	107.58	44.71	71.12%

Nhận định thị trường:

Trong thời gian tới, NHNN sẽ chính thức công bố một số thông tin liên quan tới chính sách sát nhập, giải thể các NH nhỏ. Tuy nhiên, theo một quan chức NHNN, chắc chắn một điều là dù có sát nhập, giải thể các ngân hàng nhỏ thì NHNN cũng sẽ đứng ra đảm bảo vốn và lãi suất của khách hàng gửi tiền tại các NH này để không bị ảnh hưởng.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vừa có văn bản gửi Bộ Công Thương đề xuất tăng giá điện từ mức 10-13% ngay từ tháng 11 tới. Theo đề xuất này, giá bán lẻ điện trung bình sẽ là 1.403 đồng/kWh thay cho mức giá hiện hành 1.242 đồng/kWh. Trước đó, bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ đã tuyên bố từ nay đến cuối năm không tăng giá điện liên tiếp theo quý để kiềm chế lạm phát nên EVN không tự quyết định tăng giá mà phải đưa ra đề xuất như trên.

Biến động trong ngày



Báo cáo tài chính của các DNYY đang dần thể hiện trạng thái tích cực hơn trước khi có khá nhiều doanh nghiệp đạt mức lợi nhuận cao, hoặc đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2011 (tiêu biểu là một số doanh nghiệp ngành cao su, dầu khí,...). Tuy nhiên giới đầu tư vẫn tỏ ra quan ngại khi đang trong khoảng thời gian nhạy cảm trước khi một số sự kiện vĩ mô được công bố như mức tăng CPI tháng 10, vấn đề xung quanh việc sát nhập/giải thể của các NHTM nhỏ và đề xuất tăng giá điện của EVN...

Đà giảm của các chỉ số đã chứng lại, nhưng thanh khoản vẫn duy trì mức thấp cho thấy sự cạn kiệt của nguồn cung giá thấp cũng như sự thiếu hụt dòng tiền hỗ trợ cho lực cầu. Sự phục hồi của thị trường vẫn phụ thuộc chủ yếu vào thanh khoản. Trong ngắn hạn, chỉ số hai sàn có thể đi vào trạng thái dao động hẹp. VN-Index có thể dịch chuyển trong khoảng 380 – 416 điểm, còn HNX-Index có khả năng dao động trong vùng 66 – 69 điểm. Nhà đầu tư chưa nên tham gia vào thị trường và thận trọng theo dõi sát những chuyển biến trong yếu tố thanh khoản, cũng như diễn biến các vấn đề vĩ mô hiện tại.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

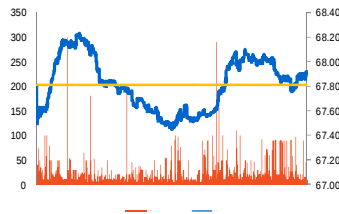
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.93 ↑	0.12	0.18%
KLGD (triệu ck)	25.35 ↓	-3.26	-11.40%
GTGD (tỷ đồng)	252.95 ↓	-8.07	-3.09%
Tổng cung (triệu ck)	34.20 ↓	-6.11	-15.16%
Tổng cầu (triệu ck)	45.41 ↑	3.68	8.83%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.23 ↓	-0.14	-37.87%
KL bán (triệu ck)	0.16 ↓	-1.63	-91.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.08 ↓	-2.18	-51.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.84 ↓	-16.96	-90.19%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

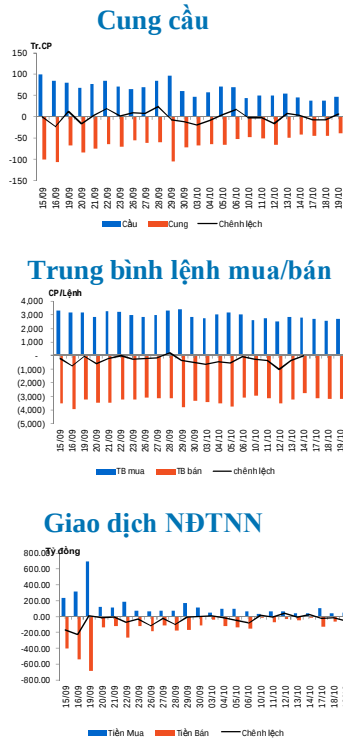
Biến động trong ngày

HNX-Index đang nằm trong xu thế giảm với sức mạnh giảm giá khá mạnh. Phiên phục hồi với thanh khoản sụt giảm ngày hôm nay mang đặc điểm của một phiên bull trap (bẫy tăng giá) và cho thấy sự thiết hụt dòng tiền bên mua. Các tín hiệu kỹ thuật hiện tại cho thấy HNX-Index vẫn có khả năng tiếp tục giảm giá.

HNX-Index có hỗ trợ mạnh tại ngưỡng 66 điểm. Thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp kỷ lục trong 3 tháng qua, và nếu duy trì mức xoay quanh 20 triệu đơn vị mỗi phiên thì ý nghĩa của việc dòng tiền trong thị trường sẽ bị thay đổi. Nếu dòng tiền cạn kiệt quá mạnh cho thấy lực bán ra với giá thấp cũng cạn kiệt và khả năng bật tăng mạnh ngắn hạn của thị trường khi đó sẽ chiếm xác suất cao.

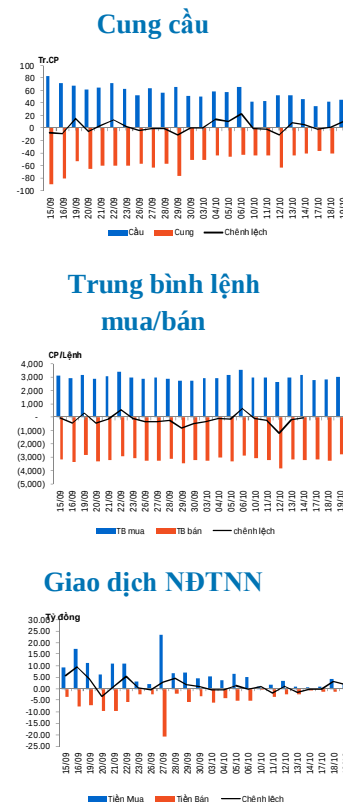
Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng tiếp tục giảm nhẹ và dao động trong khoảng 66 – 69 điểm. Một vài phiên sắp tới, tâm lý thận trọng có khả năng tiếp tục chiếm ưu thế trên thị trường khi giới đầu tư đang chờ đợi một số vấn đề vĩ mô có thể sẽ được công bố vào tuần tới. Tuy nhiên diễn biến thị trường cho thấy áp lực bán giá thấp đã giảm nhiều so với những phiên trước đó, đồng thời nhiều mã cổ phiếu bluechips cũng gần chạm tới hỗ trợ mạnh tương ứng với ngưỡng 66 điểm của chỉ số.

NĐT tạm thời chưa nên tham gia mua vào và nên thận trọng theo sát diễn biến thanh khoản thị trường, cũng như việc công bố các vấn đề vĩ mô đang có tác động lớn tới thị trường trong thời điểm hiện tại (như CPI tháng 10, nợ xấu, tỷ giá và lãi suất liên ngân hàng, ...)

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh thứ nhất tại HOSE, VN-Index tăng 1.79 điểm, tức 0.44% lên 406.11 điểm. Ngoài nhóm cổ phiếu chủ chốt, một số bluechips cũng tăng giá nhẹ và có giao dịch khá sôi động như IJC, ITA, TDC, REE, SSI... Tuy nhiên sang đợt khớp lệnh liên tục, lực bán tăng nhanh khi thị trường có chút khởi sắc, khiến biên độ tăng giảm dần, và các cổ phiếu bắt đầu đảo chiều giảm giá, VN-Index dần lùi sâu về ngưỡng hỗ trợ 400 điểm. Đến gần 10h00, với đà sụt giảm của nhóm cổ phiếu chủ chốt cùng hàng loạt bluechips khác, VN-Index chính thức thủng mốc 400 điểm khi mất 4.56 điểm, tức 1.13% lùi về 399.76 điểm. Lực cầu cải thiện những phút cuối, MSN và VNM đều trở lại mốc tham chiếu, giúp VN-Index lấy lại mốc 400 điểm khi chỉ còn giảm 3.17 điểm, tương đương 0.78%, chốt tại 401.15 điểm.

KLGD trên sàn HoSE đạt 24,3 triệu cổ phiếu, tương đương hơn 395 tỷ đồng; giao dịch thảo thuận đạt 4.5 triệu cổ phiếu, trị giá 88 tỷ đồng

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, KLS, VND và một số mã thuộc nhóm chứng khoán như SME, VDS, BVS quay đầu tăng giá, VCG tăng kịch trần đã giúp HNX-Index đảo chiều tăng 0.32 điểm, tức 0.47% lên 68.13 điểm. Trái ngược với HSX, đà tăng của HNX tiếp tục được duy trì trong thời gian đợt khớp lệnh liên tục, các mã chủ chốt giao dịch khá sôi động: KLS có lượng dư mua hơn 2 triệu đơn vị ở giá thấp, 1.5 triệu đơn vị dư bán ở giá cao; VND cũng có dư mua hơn 2 triệu đơn vị giá thấp nhưng dư bán chưa đến 1 triệu đơn vị ở mức giá trên tham chiếu. Chỉ số HNX-Index kết phiên với mức tăng 0.12 điểm, tức 0.18% chốt tại 67.93 điểm. Khá nhiều cổ phiếu chủ chốt tăng nhẹ, góp phần vào việc hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index gồm VCG, SHB, KLS, VND, PVX, BVS...

Sàn HNX có lượng khớp đạt hơn 21,89 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt trên 210 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước đó

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 14 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 5 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PPS (tăng 4,24%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPE (giảm 6,67%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,63% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,36 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,900	4,300	↑ 2.08	0.43	14.41	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500	3,100	→ 0.00	0.33	26.92	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,100	104,600	↓ -1.61	0.36	0.60	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,100	443,600	↑ 0.43	1.35	49.11	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,300	233,500	↑ 4.24	1.01	53.48	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,600	100	↓ -6.67	0.52	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,000	5,500	→ 0.00	0.65	5.26	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,500	89,600	↑ 1.85	0.55	0.82	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,600	149,100	↑ 0.65	0.93	7.12	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,000	100,200	↑ 1.85	1.93	7.91	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400	391,000	↑ 1.64	0.79	6.26	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,300	24,600	→ 0.00	0.70	20.90	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,000	5,700	↑ 2.56	0.77	2.14	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,100	66,700	→ 0.00	1.28	5.68	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,800	1,396,000	↑ 0.93	0.48	1.74	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,000	149,430	↓ -0.93	1.91	5.17	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,700	117,900	→ 0.00	1.05	6.39	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	2,610	→ 0.00	2.36	10.52	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,700	42,090	↑ 3.08	0.59	4.63	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,200	231,520	↓ -2.11	2.87	14.26	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,400	425,830	↓ -1.72	1.01	13.63	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	198,870	↑ 2.38	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,000	31,100	↑ 2.94	0.59	1.59	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,700	95,080	↑ 2.67	0.70	8.73	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200	29,570	↑ 2.00	0.92	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	23,460	→ 0.00	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,800	7,800	↓ -9.43	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,400	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	91,500	88,000	-3.83	21,611
ASM	23,900	24,800	3.77	21,030
STB	13,600	13,300	-2.21	19,755
FPT	49,000	48,800	-0.41	18,726
IJC	9,700	9,600	-1.03	18,202

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,000	10,200	2.00	24,340
VND	9,800	10,200	4.08	22,215
VCG	11,600	12,100	4.31	18,249
FLC	13,100	12,300	-6.11	16,228
PVX	10,700	10,800	0.93	15,015

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,300	1,400	100	7.69
PTC	16,100	16,900	800	4.97
CTI	18,400	19,300	900	4.89
NNC	29,000	30,400	1,400	4.83
SPM	45,600	47,800	2,200	4.82

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PMS	7,200	7,700	500	6.94
WSS	4,400	4,700	300	6.82
SDU	8,900	9,500	600	6.74
DHT	35,600	38,000	2,400	6.74
BKC	10,400	11,100	700	6.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,900	1,800	-100	-5.26
DLG	20,200	19,200	-1,000	-4.95
LHG	42,800	40,700	-2,100	-4.91
AVF	12,400	11,800	-600	-4.84
TNA	22,800	21,700	-1,100	-4.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CVN	22,900	21,300	-1,600	-6.99
DL1	14,500	13,500	-1,000	-6.90
VCV	2,900	2,700	-200	-6.90
SVN	27,800	25,900	-1,900	-6.83
C92	10,300	9,600	-700	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	14,070	VIC	12,903
STB	8,107	HAG	9,200
PVD	5,998	STB	8,171
VNM	4,168	PVD	7,687
MPC	4,122	MSN	7,514

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	446	SDH	101
PVE	400	PVX	89
AAA	313	POT	47
ORS	144	PGS	23
SDH	116	BVS	21

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339